

đoàn kết hữu nghị với thế nhi quốc tế.

3.Củng cố, dặn dò:

-Nhận xét tiết học.

Thứ 4 ngày 11 tháng 1 năm 20..

Toán

CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ (tiếp theo)

A. MỤC TIÊU

- Biết đọc, viết các số có bốn chữ số (trường hợp các số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm là 0) và nhận ra chữ số 0 còn dùng để chỉ không có đơn vị nào ở hàng nào đó của số có 4 chữ số.

- Tiếp tục nhận ra thứ tự các số trong 1 nhóm các số có 4 chữ số.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ kẻ sẵn bài mới và BT1.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

1. Ôn luyện.

2. Bài mới:

Hoạt động 1: Giới thiệu số có 4 chữ số, các trường hợp có chữ số 0.

- GV yêu cầu HS quan sát bảng trong bài học (GV gắn sẵn bằng giấy) lên bảng.

- ở dòng đầu ta phải viết số 2000 như thế nào?

- GV gọi HS đọc.

- HV HD HS tương tự như vậy đối với những số còn lại.

- GV HD HS đọc, viết số từ trái sang phải.

Hoạt động 2: Thực hành

a) Bài 1:

- GV gọi HS nêu yêu cầu.

- GV gọi HS đọc

- GV nhận xét tuyên dương.

b. Bài 2:

- GV gọi HS nêu yêu cầu BT 2

- GV gọi HS đọc bài

- HS + GV nhận xét.

- HS quan sát nhận xét, tự viết số, đọc số.

- Ta phải viết số gồm 2 nghìn, 0 trăm, 0 chục, 0 đơn vị. Rồi viết 2000 và viết ở cột đọc số: Hai nghìn.

- Vài HS đọc: Hai nghìn

- 2 HS nêu yêu cầu.

- 1 HS đọc mẫu -> lớp đọc thầm.

- 1 vài HS đọc

+ Ba nghìn sáu trăm chín mươi

+ Sáu nghìn năm trăm chín tư

+ Bốn nghìn không trăm chín mươi một

- 2 HS nêu yêu cầu BT

- HS nêu cách làm bài

- HS làm vào Sgk , 1 số HS đọc bài

a. 5616 -> 5617 -> 5618 -> 5619 -> 5620

b. 8009 -> 8010 -> 8011 -> 8012 -> 8013

<p>- GV nhận xét .</p> <p>c. Bài 3:</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu BT</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vào vở</p> <p>- GV gọi HS đọc bài</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>3. Cũng cố dặn dò:</p> <p>- Nêu lại ND bài</p> <p>* Đánh giá tiết học</p> <p>- Nhận xét, dặn dò.</p>	<p>c. 6000 -> 6001 -> 6002 -> 6003 -> 6004</p> <p>- 2 HS nêu yêu cầu BT</p> <p>- HS nêu đặc điểm từng dãy số</p> <p>- HS làm vào vở - đọc bài</p> <p>a. 3000, 4000, 5000, 6000, 7000, 8000</p> <p>b. 9000, 9100, 9200, 9300, 9400, 9500</p> <p>c. 4420, 4430, 4440, 4450, 4460, 4470</p> <p>- 1 HS nêu</p>
---	--

Tập đọc:

**Báo cáo kết quả tháng thi đua
" Noi gương chú bộ đội "**

I. Mục tiêu:

- + Đọc đúng các từ ngữ : Noi gương, làm bài, lao động, liên hoan ...
- Bước đầu biết đọc đúng giọng đọc một bản báo cáo.
- + Hiểu nội dung một báo cáo hoạt động của tổ, lớp. Rèn cho HS thói quen mạnh dạn, tự tin khi điều khiển một cuộc họp tổ, họp lớp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ ghi đoạn văn cần HD đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1.Kiểm tra bài cũ: Đọc và trả lời câu hỏi bài: Hai bà Trưng.</p> <p>-Nhận xét tuyên dương.</p> <p>2.Dạy bài mới:</p>	<p>-2 HS thực hiện.</p> <p>-Lớp nhận xét</p>
<p>a.Giới thiệu bài:</p> <p>b.Luyện đọc:</p> <p>GV đọc toàn bài 1 lần.</p> <p>- Đọc nối tiếp câu.</p> <p>H .Tìm từ khó và đọc?</p> <p>-Treo bảng phụ hướng dẫn đọc câu văn dài.</p> <p>- Đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- Đọc bài theo nhóm đôi.</p> <p>- Đọc trước lớp</p> <p>- GV đọc toàn bài 1 lần.</p> <p>- Đọc nối tiếp câu.</p> <p>H .Tìm từ khó và đọc?</p> <p>-Treo bảng phụ hướng dẫn đọc câu văn dài.</p> <p>- Đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- Đọc bài theo nhóm đôi.</p>	<p>- Nghe và theo dõi SGK.</p> <p>- Luyện đọc nối tiếp câu.</p> <p>LĐ: Noi gương, làm bài, liên hoan ...</p> <p>- Nêu cách đọc và đọc thể hiện.</p> <p>- HS chia đoạn</p> <p>- 3 HS đọc bài.</p> <p>- Luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm đọc bài.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm toàn bài.</p>

<p>- Đọc trước lớp</p> <p>c. Tìm hiểu bài.</p> <p>H . Theo em báo cáo trên là của ai?</p> <p>H . Bạn đó báo cáo với những ai?</p> <p>H . Báo cáo gồm những nội dung nào?</p> <p>H . Báo cáo kết quả thi đua trong nhóm để để làm gì?</p> <p>d. Luyện đọc lại:</p> <p>3. Cùng cố dặn dò:</p> <p>-Về chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Của bạn lớp trưởng. ... với tất cả các bạn trong lớp về kết quả thi đua của lớp trong tháng thi đua "Noi gương chú bộ đội" ... nêu nhận xét về các mặt hoạt động của lớp: học tập, lao động, các hoạt động khác... cuối cùng là đề nghị khen thưởng.</p> <p>- Để thấy lớp đã thực hiện đợt thi đua như thế nào?</p> <p>- Để biểu dương những tập thể cá nhân, hưởng ứng tích cực phong trào thi đua...</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- Lớp nhận xét</p>
---	--

Mĩ thuật
(Giáo viên chuyên dạy)

Chính tả (Nghe - Viết)

TRẦN BÌNH TRỌNG

I. MỤC TIÊU

- Nghe - viết đúng chính tả bài Trần Bình Trọng. Biết viết hoa đúng các tên riêng, các chữ đầu câu trong bài. Viết đúng các dấu câu: dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép. Trình bày bài rõ ràng, sạch đẹp.
- Làm đúng các bài tập điền vào chỗ trống (phân biệt n / l; iêt / iêc)

II. CHUẨN BỊ

- Bảng phụ viết ND bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>A. KTBC:</p> <p>- GV đọc: liên hoan, nên người, lên lớp (3 HS viết bảng lớp)</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. GTB: ghi đầu bài.</p> <p>2. HD HS nghe - viết.</p> <p><i>a. HD chuẩn bị.</i></p> <p>- GV đọc bài chính tả.</p> <p>- GV HD nắm ND bài.</p> <p>+ Khi giặc dụ dỗ hứa phong chức tước cho Trần Bình Trọng, Trần Bình Trọng đã khảng khái trả lời ra sao?</p> <p>+ Em hiểu câu nói này của Trần Bình</p>	<p>- HS + GV nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 2 HS đọc lại.</p> <p>- 1 HS đọc chú giải các từ mới.</p> <p>- Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.</p> <p>- Trần Bình Trọng yêu nước</p>
--	--

<p>Trọng như thế nào? + Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa? + Câu nào được đặt trong ngoặc kép?</p> <p>- GV quan sát sửa sai cho HS. b. GV đọc bài: - GV theo dõi uốn nắn cho HS. c. Chấm chữa bài: - GV đọc lại bài. - GV thu vở chấm nhận xét đánh giá. - GV nhận xét bài viết.</p> <p>3. HD làm bài tập: * Bài 2 a: - GV gọi HS nêu yêu cầu BT. - GV cho HS làm bài thi. - GV nhận xét khen ngợi. a. Nay là - liên lạc - nhiều lần - luôn sâu nắm tình hình - có lần - ném lựu đạn.</p> <p>4. Củng cố dặn dò:</p>	<p>- Đầu câu, đầu đoạn, tên riêng. - Câu nói của Trần Bình Trọng trả lời quân giặc. - HS luyện viết vào bảng con những từ khó. - HS nghe viết bài vào vở. - HS dùng bút chì soát lỗi. - 2 HS nêu yêu cầu bài tập. - HS làm vào vở - 3 HS điền thi trên bảng. - HS nhận xét. - 1 - 2HS đọc toàn bộ bài văn.</p>
---	--

TỰ HỌC: TỰ HOÀN THÀNH CÁC BÀI TẬP

Thứ 5 ngày 12 tháng 1 năm 20..

Thể dục:

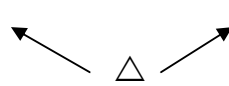
ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ - TRÒ CHƠI "THỎ NHẢY"

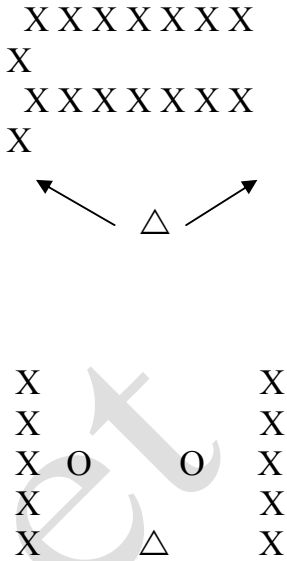
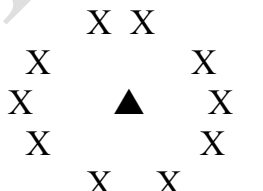
2/Mục tiêu:

- Thực hiện được tập hợp hàng ngang, dóng hàng nhanh, trật tự, dóng hàng ngang thẳng, điểm đúng số của mình và triển khai đội hình tập bài thể dục.
- Chơi trò chơi "Thỏ nhảy". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

3/Sân tập, dụng cụ: Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị 1 còi

4/Tiến trình thực hiện: (Nội dung và phương pháp tổ chức dạy học)

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I. chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy thường 1 hàng dọc quanh sân tập. - Trò chơi "Chui qua hầm" 		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 

<p>II. Cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số: + Cả lớp cùng thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. + Tập luyện theo tổ ở các khu vực đã phân công. HS thay nhau điều khiển cho các bạn tập. GV đi đến từng tổ sửa sai cho HS, nhắc nhở các em tập luyện. * Cả lớp tập liên hoàn các động tác trên theo lệnh của GV. - Chơi trò chơi "Thỏ nhảy". Hướng dẫn cho HS chơi như bài trước. 		
<p>III. Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi thành 1 hàng dọc theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét. - Về nhà ôn các động tác RLTTTCB đã học. 		

Âm nhạc: Gv chuyên

Toán

CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

- Nhận biết cấu tạo thập phân của các số có bốn chữ số.
- Biết viết số có bốn chữ số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. Ôn luyện: Đọc các số sau: 2915; 4516 (2HS)</p> <p>2. Bài mới HD 1: GV HDHS viết số có 4 chữ số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS lên bảng viết số: 5247 - GV số 5247 có mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? - GV HD HS viết số 5247 thành tổng. $5247 = 5000 + 200 + 40 + 7$ - GV gọi một số HS lên bảng viết số khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS + GV nhận xét. - 1 HS lên bảng viết số 5247 - Vài HS đọc. - Số 5247 có 5 nghìn, 2 trăm, 4 chục, 7 đơn vị. - HS quan sát. - HS lên bảng viết các số thành tổng. $9683 = 9000 + 600 + 80 + 3$ $3095 = 3000 + 000 + 90 + 5$
--	--

<p>- GV nhận xét chung.</p> <p>HĐ 2: Thực hành</p> <p>* Bài 1: - GV Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở nháp</p> <p>- GV gọi HS đọc bài, nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Bài 2: - GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào bảng con</p> <p>- GV sửa sai, sau mỗi lần giờ bảng</p> <p>* Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV nhận xét, sửa sai cho HS</p> <p>* Bài 4: Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS đọc bài, nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Củng cố dặn dò</p> <p>- Nêu ND bài?</p> <p>- Về nhà học bài chuẩn bị bài sau</p> <p>* Đánh giá tiết học</p>	<p>$7070 = 7000 + 000 + 70 + 0 \dots$</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 2 HS nêu yêu cầu BT + 1HS đọc mẫu</p> <p>- 2 HS lên bảng làm + lớp làm vào vở nháp</p> <p>a. $1952 = 1000 + 900 + 50 + 2$ $6845 = 6000 + 800 + 40 + 5$ $5757 = 5000 + 700 + 50 + 7 \dots$</p> <p>b. $2002 = 2000 + 2$ $8010 = 8000 + 10$</p> <p>- 2 HS nêu yêu cầu</p> <p>$4000 + 500 + 60 + 7 = 4567$ $3000 + 600 + 10 + 2 = 3612$ $7000 + 900 + 90 + 9 = 7999 \dots$ $9000 + 10 + 5 = 9015$ $4000 + 400 + 4 = 4404$ $2000 + 20 = 2020 \dots$</p> <p>- 2 HS nêu yêu cầu BT</p> <p>- HS làm vào bảng con</p> <p>8555 ; 8550 ; 8500</p> <p>- 2 HS nêu yêu cầu BT</p> <p>- HS làm vào vở</p> <p>1111; 2222; 3333; 4444; 5555; 6666; 7777; 8888; 9999</p> <p>- 1 HS nêu</p>
---	---

Luyện từ và câu:

**NHÂN HOÁ ÔN TẬP CÁCH ĐẶT
VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHI NÀO?**

I. MỤC TIÊU

1. Nhận biết được hiện tượng nhân hoá, các cách nhân hoá
2. Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi khi nào? tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Khi nào? trả lời được câu hỏi Khi nào?

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Bảng lớp viết sẵn các câu văn ở BT 3, câu hỏi ở BT 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Giới thiệu bài - ghi đầu bài

<p>2. HD làm bài tập.</p> <p>a) BT 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu. - HS làm BT phiếu. - GV nhận xét, chốt lại lời giảng đúng Con Đom Đóm trong bài thơ được gọi bằng "Anh" là từ dùng để chỉ người, tính nết và hành động của đom đóm được tả bằng những từ ngữ và HĐ của con người. Như vậy con đom đóm đã được nhân hoá. 			<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu yêu cầu. - HS làm vào nháp. - 3 HS làm bài trên phiếu và dán lên bảng. -> HS nhận xét. - HS chú ý nghe. 		
Con đom đóm được gọi bằng anh.	Tính nết của đom đóm chuyên cần.	Hoạt động của đom đóm. Nên đèn đi gác, đi rất êm, đi suốt đêm, lo cho người ngủ.			
<p>b) Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu. + Trong bài thơ anh đom đóm còn những nhân vật nào nữa được gọi và tả như người? (nhân hoá)? - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng. 			<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu yêu cầu. - 1 HS đọc bài thơ "Anh Đom Đóm" - HS làm vào nháp. - HS phát biểu. - HS nhận xét. 		
Tên các con vật	Các con vật được gọi bằng	Các con vật được tả như người			
Cò bọ	Chị	Ru con: ru hời, ru hời! Hời bé tôi ơi ngủ cho ngon giấc.			
Vạc	Thím	Lặng lẽ mò tôm			
<p>c) BT 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu. - GV mời 3 HS lên bảng làm bài tập. - GV nhận xét. a) Anh đom đóm nên đèn đi gác khi trời đã tối. b) Tối mai: Anh đom đóm lại đi gác. c) Chúng em học ... trong HK I. d) Bài tập 4: - GV gọi HS nêu yêu cầu. a) Từ ngày 19/1 hoặc giữa T1. b) ngày 31/5 hoặc cuối T5 c) Đầu T6. <p>3. củng cố dặn dò:</p>			<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu yêu cầu BT 3. - HS làm vào nháp. - 3 HS lên bảng gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi khi nào. - HS nhận xét. - 2 HS nêu yêu cầu. - HS nhắm câu trả lời, nêu ý kiến. - HS nhận xét. 		

- Nhắc lại những điều vừa học về nhân hoá? (2 SH) - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. * Đánh giá tiết học.	
- Nêu lại ND bài? - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau. * Đánh giá tiết học.	- 1 HS nêu.
* Đánh giá tiết học.	

Thứ 6 ngày 13 tháng 1 năm 2016

Toán:

SỐ 10.000 - LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

- + Nhận biết số 10.000 (mười nghìn hoặc 1 vạn)
- + Biết về các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục và thứ tự các số có 4 chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>1. Ôn luyện: Làm BT 2+3 (2HS)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>1. Hoạt động: giới thiệu số 10.000. * GV xếp 8 tấm bìa HS nắm được cấu tạo và đọc được số 10.000. - GV xếp 8 tấm bìa ghi 1.000 như SGK + Có 8 tấm bìa, mỗi tấm ghi 1.000 vậy 8 tấm có mấy nghìn ? - GV yêu cầu HS lấy thêm 1 tấm bìa có ghi 1000 rồi vừa xếp tiếp vào nhóm 8 tấm rồi vừa xếp vừa quan sát. + Tám nghìn thêm 1 nghìn là mấy nghìn? - GV yêu cầu HS lấy thêm tiếp 1 tấm bìa có ghi 1000 rồi xếp vào nhóm 9 tấm bìa. - 9000 thêm 1000 là mấy nghìn ? + Số 10.000 gồm mấy chữ số ?</p> <p>2. Hoạt động 2: Thực hành.</p> <p>a. Bài 1. - GV gọi HS nêu yêu cầu. - GV yêu cầu HS làm vào vở, - Các số tròn nghìn đều có tận cùng bên phải mấy chữ số 0?</p>	<p>- HS + GV nhận xét.</p> <p>- HS quan sát - Có 1.000. - Vài HS đọc 8.000. - HS quan sát- trả lời. 9.000- nhiều HS đọc. - HS thực hiện. - 10.000 hoặc 1 vạn. - Nhiều học sinh đọc. 5 chữ số gồm 1 chữ số 1 và 4 chữ số 0. - 21 HS nêu yêu cầu BT. - 1.000, 2.000, 3.000, 4.000, 5.000, 6.000, 7.000 8.000, 9.000, 10.000. - HS đọc bài làm - Có 3 chữ số 0</p>
---	--

<p>+ Riêng số 10.000 có tận cùng bên phải mấy chữ số 0?</p> <p>b. Bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV gọi 2HS lên bảng+ lớp làm vở - GV gọi HS đọc bài - GV nhận xét <p>c. Bài 3. Cùng cố về số tròn chục</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS làm vào vở - GV nhận xét đánh giá. <p>d. Bài 4: Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng+ lớp làm vở. - GV nhận xét. <p>đ. Bài 5: - Gọi HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vở - nêu kết quả. - GV nhận xét. <p>3. Cùng cố - dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu tạo số 10.000? - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. * Đánh giá tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 chữ số 0. -2 HS nêu yêu cầu BT - 9.300, 9.4000, 9.500, 9.600,9.700, 9.800, 9.900 - Vài HS đọc bài HS nhận xét - 2 HS nêu yêu cầu BT 9.940, 9.950, 9.960, 9.970, 9.980, 9.990 - HS đọc bài HS nhận xét. 2 HS nêu yêu cầu BT. - 9.995, 9.996, 9.997, 9.998, 9.999, 10.000 - HS đọc bài làm. - HS nhận xét. 2 HS nêu yêu cầu. + Số liền trước có 2665, 2664. + Số liền sau số 2665; 2666 - HS đọc kết quả- nhận xét.
--	---

Tập viết:

ÔN CHỮ HOA N (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

- Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa N (1 dòng chữ NH), R, L (1 dòng).
- Viết đúng tên riêng Nhà Rồng bằng chữ cỡ nhỏ.
- Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mẫu chữ viết hoa N

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. GTB: ghi đầu bài.</p> <p>2. HD HS viết bảng con.</p> <p><i>a. Luyện viết chữ hoa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các chữ hoa có trong bài. - GV gắn các chữ mẫu lên bảng. - GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu ứng dụng. - HS nêu: N, R, L, C, H. - HS quan sát. - HS nêu quy trình viết. - HS quan sát. - HS viết bảng con 2 lần.
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, sửa sai cho HS. <i>b. Luyện viết từ ứng dụng.</i> - GV gắn chữ mẫu lên bảng. - Gv giới thiệu: Nhà Ròng là một bến cảng ở TP Hồ Chí Minh. Năm 1911 chính từ bến cảng này Bác Hồ đã ra đi tìm đường cứu nước ... - GV HD HS cách viết liền các nét và khoảng cách các con chữ. - GV quan sát, uốn nắn cho HS. <i>c. Luyện viết câu ứng dụng.</i> - GV gọi HS đọc câu ứng dụng. - GV giúp HS hiểu câu ứng dụng. - GV đọc: Ròng, Thị Hà. - GV quan sát, uốn nắn cho HS. 3. HD viết vào vở tập viết: - GV nêu yêu cầu. - GV quan sát, uốn nắn thêm. 4. Chấm, chữa bài: - GV thu vở chấm nhận xét đánh giá. - GV nhận xét bài viết. 5. Củng cố dặn dò - Nhận xét tiết học. - về nhà chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc từ ứng dụng. - HS quan sát, tìm các chữ có độ cao giống nhau. - HS chú ý nghe. - HS nghe. - HS viết vào bảng con từ ứng dụng. - HS đọc câu ứng dụng. - HS nghe. - HS luyện viết bảng con 3 lần. - HS nghe. - HS viết bài vào vở. - HS nghe.
--	---

Tập làm văn

NGHE - KỂ : CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỨNG

I. MỤC TIÊU

- Nghe - kể câu chuyện " chàng trai làng Phù Ủng " nhớ ND câu chuyện, kể lại đúng tự nhiên.

- Viết lại câu trả lời cho câu hỏi b và c, đúng ND, đúng ngữ pháp, rõ ràng, đủ ý .

*** Kỹ năng sống được giáo dục trong bài**

- Đặt ra mục tiêu phấn đấu cho bản thân
- Ra quyết định đúng đắn cho bản thân và bạn bè
- Biết lắng nghe ý kiến của người khác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-SGK.

- Bảng lớp viết 3 câu hỏi gợi ý.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. GTB: ghi đầu bài.	- 2HS nêu yêu cầu BT.
2. Bài tập:	- 3 HS đọc câu hỏi gợi ý câu chuyện.
<i>a. Bài 1:</i>	- HS quan sát tranh.

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu BT. - GV giới thiệu về Phạm Ngũ Lão - GV kể chuyện lần 1. + Truyện có những nhân vật nào? + GV nói thêm về Trần Hưng Đạo. - GV kể lần 2. + Chàng trai ngồi bên vệ đường làm gì? + Vì sao quân lính đâm giáo vào đùi chàng trai? Vì sao Trần Hưng Đạo đưa chàng trai về kinh đô? - GV gọi học sinh kể. - Cả lớp và GV nhận xét về cách kể của mỗi HS và từng nhóm. b. Bài tập 2 - GV gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi HS đọc bài. - HS+ GV nhận xét. 3. Cũng cố - dặn dò. - Nêu lại ND bài? (1HS). - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - Chàng trai làng Phù ủng, Trần Hưng Đạo, những người lính. - HS nghe. - HS nghe. - Ngồi đan sọt. - Chàng trai mãi mê đan sọt không nhìn thấy kiệu của Trần Hưng Đạo đã đến. Vì Trần Hưng Đạo mến trọng chàng trai giàu lòng yêu nước và có tài... - HS tập kể. Từng tốp 3 HS kể lại câu chuyện. - Các nhóm thi kể. - 3 nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện. (Mỗi nhóm 3 HS) - 2 HS nêu yêu cầu BT. - HS làm bài vào vở. - Nhiều HS đọc bài viết.
---	--

Thủ công

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CẮT, DÁN CHỮ CÁI ĐƠN GIẢN

I. MỤC TIÊU

- Biết cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.
- Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.

II. CHUẨN BỊ

- Mẫu chữ cái của 5 bài học.
- Giấy TC, bút chì, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A. KT sự chuẩn bị của HS.

B. Ôn tập.

- GV nêu nội dung ôn tập:
- + Kẻ, cắt, dán một trong những chữ cái đơn giản đã học.
- + HS thực hành.
- + GV theo dõi, giúp đỡ HS còn lúng túng.

IV. Đánh giá

V. Dặn dò

- GV nhận xét sự chuẩn bị và thực hành của HS.
- Dặn dò giờ sau.

SINH HOẠT LỚP

I. Nhận xét đánh giá hoạt động tuần 19

A. Các tổ trưởng báo cáo lớp trưởng tình hình trong tuần

B. Lớp trưởng báo cáo lại với GV về các tổ.

C. Giáo viên nhận xét chung

1. Nề nếp: Lớp duy trì tốt các nề nếp do trường, đội, lớp đề ra

2. Đạo đức: Các em ngoan ngoãn lễ phép, có ý thức trau dồi đạo đức.

3. Học tập: Một số HS hăng say xây dựng bài, học bài làm bài đầy đủ, biết trau dồi chữ viết như em Giang, Khôi, Oanh, Đăng.

4. Trục nhật: Tổ 2 thực hiện tốt.

Tồn tại: Mặc dù GV đã nhắc nhở mua sách vở học kì 2 nhưng còn một số vẫn chưa đầy đủ SGK tiếng việt 2/2.

II. Phương hướng tuần 20

- Duy trì tốt các nề nếp

- Thi đua học tập tốt giành nhiều thành tích để mừng Đảng mừng xuân mới

- Những HS còn thiếu sách vở học kì 2 kịp thời bổ sung để học

- Tiếp tục thu nạp các khoản đóng góp còn thiếu.

- Tổ 1 trực nhật.
